

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 11/08/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		11/08		12/08				13/08		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	125	227	-124	-151	57	250	-67	-154	9
	Cửa Ông	140	204	-93	-166	72	219	-45	-162	20
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	143	170	-66	-177	82	188	-20	-165	31
	Bạch Long Vĩ	143	153	-103	-149	88	182	-55	-147	39
Thái Bình	Thái Thụy	146	157	-57	-174	85	173	-14	-160	35
Nam Định	Hải Hậu	144	131	-40	-170	90	145	0	-156	42
Ninh Bình	Kim Sơn	141	122	-35	-168	90	137	3	-152	42
Thanh Hóa	Quảng Xương	135	115	-26	-164	86	130	9	-146	38
Nghệ An	Diễn Châu	120	98	-13	-150	77	112	17	-131	33
	Hòn Ngư	118	95	-13	-147	76	108	18	-128	33
Hà Tĩnh	Thạch Hà	104	85	-6	-136	69	95	26	-119	33
Quảng Bình	Quảng Trạch	79	54	5	-106	61	55	35	-98	40
	Quảng Ninh	66	28	14	-80	57	27	37	-76	44
Quảng Trị	Gio Linh	54	5	18	-51	54	3	37	-51	48
	Cồn Cỏ	61	3	12	-51	62	4	32	-52	56
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	38	-17	20	-20	46	-20	33	-23	49
	Phú Lộc	23	-35	23	8	39	-39	31	2	49
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	11	-47	24	28	33	-52	28	21	50
	Hoàng Sa	8	-65	1	67	35	-66	-2	51	59
Quảng Nam	Tam Kỳ	1	-63	21	51	29	-67	22	41	53
	Cù Lao Chàm	5	-57	21	44	30	-63	22	35	51
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	2	-72	14	60	32	-78	13	47	61
	Lý Sơn	3	-68	13	61	32	-73	11	47	58
Bình Định	Phú Mỹ	3	-74	6	65	35	-76	5	47	60
	Quy Nhơn	4	-74	5	64	36	-78	2	44	60
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	12	-70	9	70	42	-73	6	51	67
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	16	-74	15	71	49	-76	9	51	71
	Trường Sa	18	-92	7	62	48	-92	-3	44	69
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	16	-92	16	63	53	-92	12	45	78
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	70	-169	47	22	99	-156	27	21	112
	Phú Quý	25	-108	18	54	57	-107	8	40	78
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	120	-200	16	45	111	-140	-47	74	81
	Côn Đảo	114	-167	-28	63	101	-104	-82	85	72
TPHCM	Cần Giờ	124	-199	14	44	110	-135	-54	79	74
Tiền Giang	Gò Công Tây	127	-203	16	41	113	-137	-53	77	75
Bến Tre	Ba Tri	124	-202	7	46	110	-132	-63	82	71
Trà Vinh	Duyên Hải	122	-194	-14	61	103	-118	-85	97	62
Sóc Trăng	Tân Phú	115	-163	-48	76	86	-85	-119	112	43
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	90	-100	-114	104	57	-23	-172	131	19
Cà Mau	Năm Căn	86	-58	-133	88	55	1	-166	98	29
	Trần Văn Thời	94	-31	-44	-1	55	-19	-43	-1	47
Kiên Giang	Rạch Giá	84	5	0	-36	52	-17	18	-39	49
	Phú Quốc	38	27	-13	-36	7	14	3	-34	7
	Thô Chu	31	14	-10	-23	7	4	3	-22	10

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.5	Đông Nam, Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.5	Đông Nam, Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.5 - 1.8	Đông Nam, Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.1 - 2.6	Nam, Tây Nam	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.4	Tây Nam, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.2	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	1.5 - 1.8	Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.6 - 1.6	Tây	
Bắc Biển Đông	1.0 - 1.9	Nam, Tây Nam	
Giữa Biển Đông	0.6 - 2.4	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.3 - 1.3	Tây	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

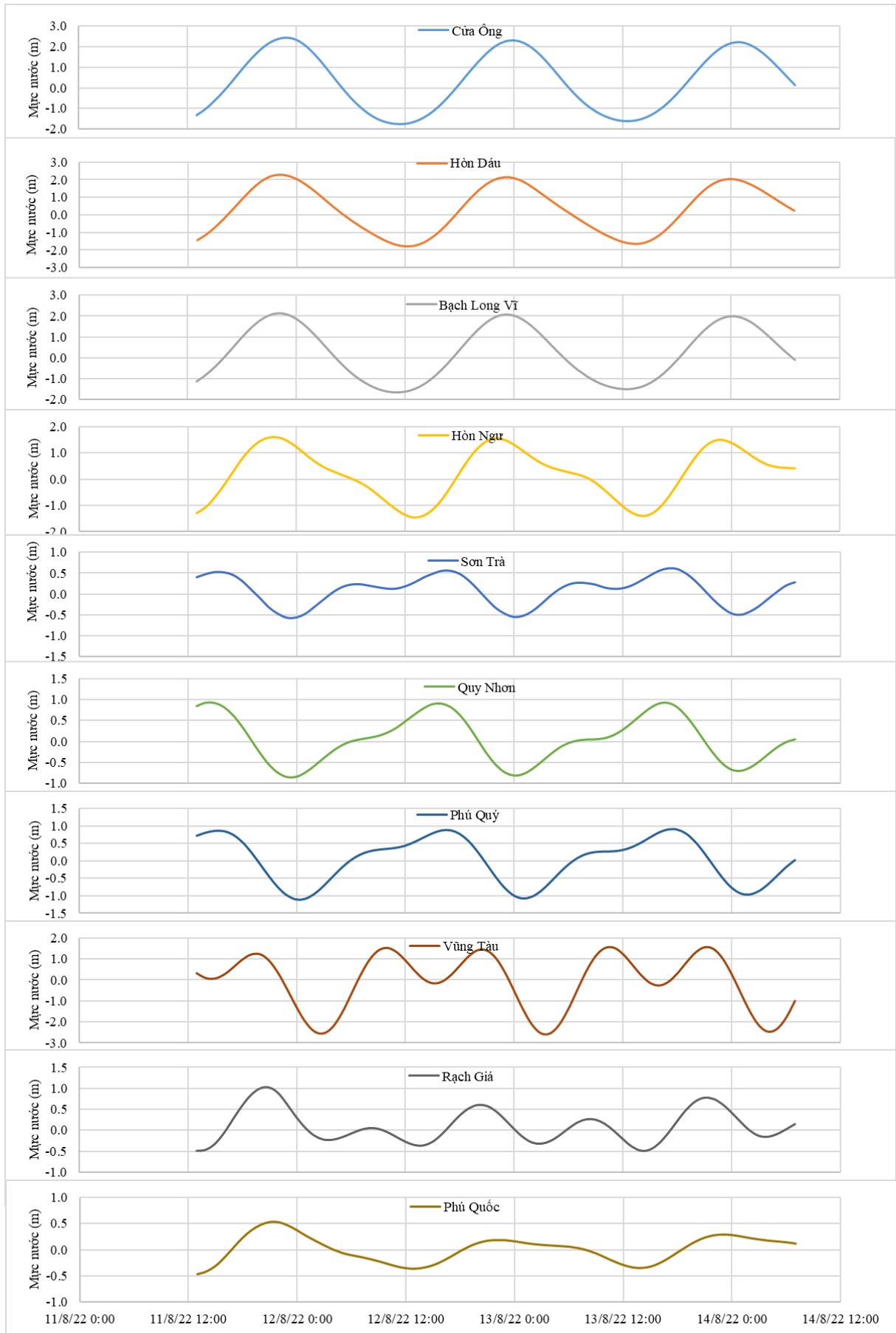
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 12/08/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

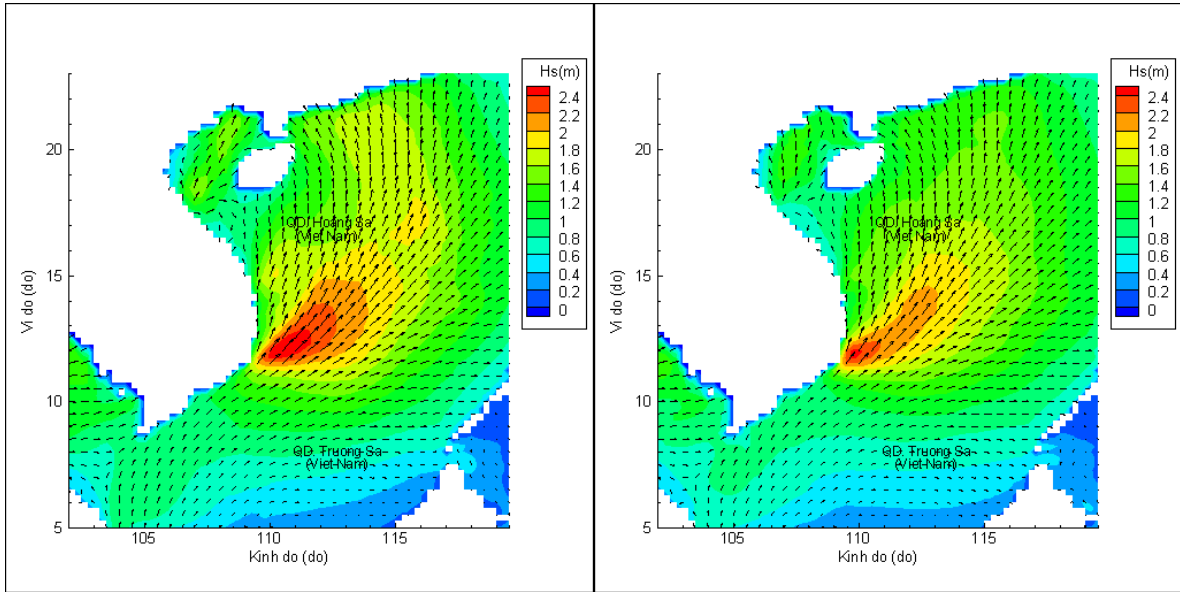
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

# Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

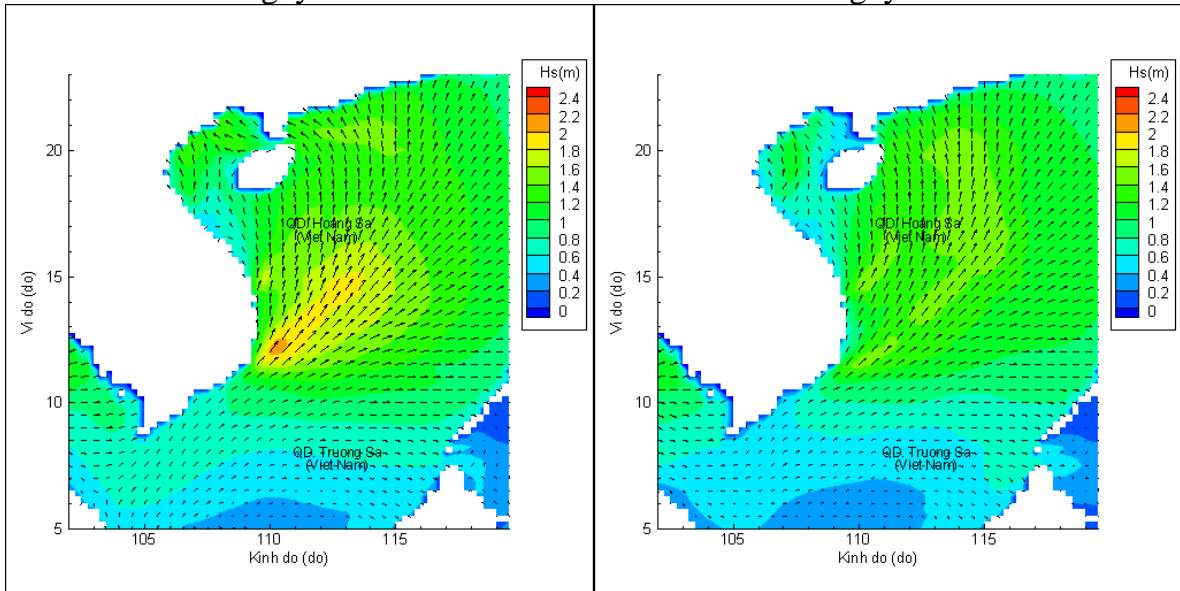


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



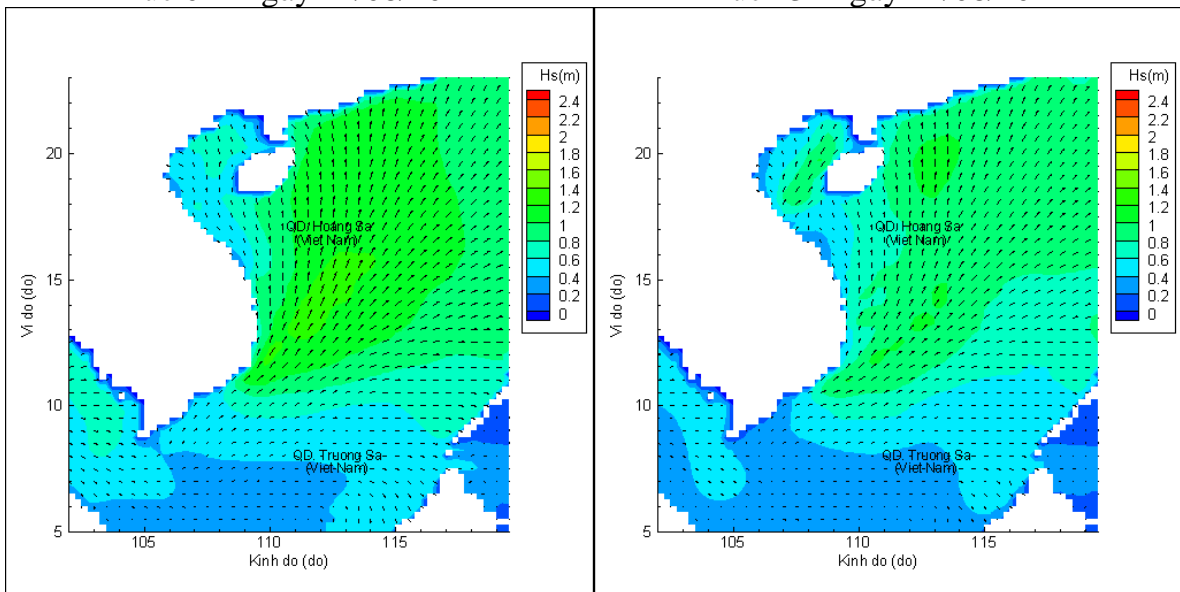
Lúc 13h ngày 11/08/2022

Lúc 19h ngày 11/08/2022



Lúc 01h ngày 12/08/2022

Lúc 13h ngày 12/08/2022



Lúc 01h ngày 13/08/2022

Lúc 13h ngày 13/08/2022